

Tích lũy trong phiên

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 giảm 0.5%, đóng cửa tại 1,479 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, chỉ VPB (+1.3%) ảnh hưởng tích cực đến chỉ số trong khi HPG (-2.7%), VIC (-2.1%), VNM (-0.6%), và TCB (-0.6%) tạo áp lực giảm điểm lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tăng cao. Giá trị bán ròng ở mức 1,300 tỷ đồng. Cụ thể, HPG, VIC, và NVL chịu áp lực bán cao nhất trong khi VCB, KDH, và BID thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đồ thị VN30 Future: Sự thận trọng quanh vùng 1,500 điểm

VN30F2106 tích lũy trong phiên giao dịch trước và đà tăng đã dần suy yếu khi tâm lý thận trọng xuất hiện quanh vùng 1,500 điểm. Vùng 1,450 điểm trở thành vùng hỗ trợ trong tuần này trong khi ngưỡng 1,500 điểm sẽ là ngưỡng kháng cự trong thời gian tới. Xu hướng tăng vẫn duy trì khi các đường MA chủ đạo duy trì chuyển động hướng lên. Tuy nhiên, mẫu nên thận trọng tiếp tục xuất hiện trên đồ thị ngày, điều này hàm ý cho sự gia tăng của độ biến động. Bên cạnh đó, Bollinger bands đang thu hẹp, tín hiệu cho sự kéo dài của giai đoạn tích lũy. Trong trường hợp này, traders chỉ nên mở vị thế mua khi breakout xuất hiện.

Chiến lược đầu tư

Vị thế mua quanh vùng 1,450-1,460 điểm (VN30F2106) nên được đóng khi xuất hiện giá đóng cửa dưới 1,450 điểm. Với vị thế mua mới, mua VN30F2106 khi breakout xuất hiện tại vùng 1,490 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,480 điểm.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,478.9	(0.3)					
VN30F2106	1,481.8	(0.4)	211,586	28,569	1,255	17/06/21	17
VN30F2107	1,475.0	(0.4)	440	226	1,091	15/07/21	45
VN30F2109	1,475.8	(0.2)	62	270	1,092	16/09/21	108
VN30F2112	1,471.0	(0.2)	109	89	1,093	16/12/21	199

Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

dang.lh@kisvn.vn

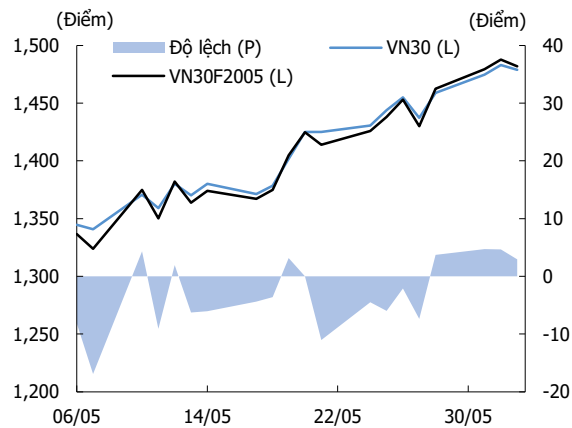
Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

Published on TradingView.com, June 02, 2021 16:49:37 +07
VN30F2106, 60 O:1482.00 H:1488.00 L:1478.50 C:1481.80



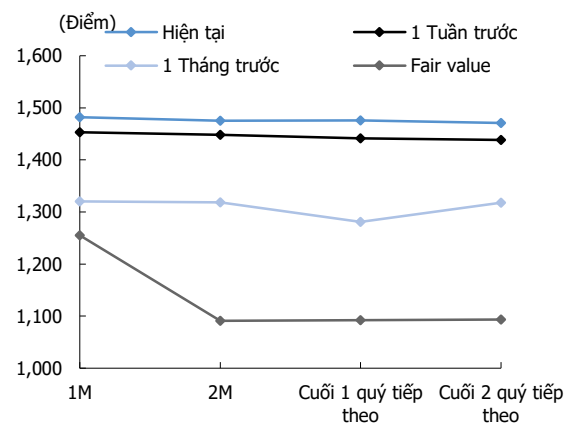
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread



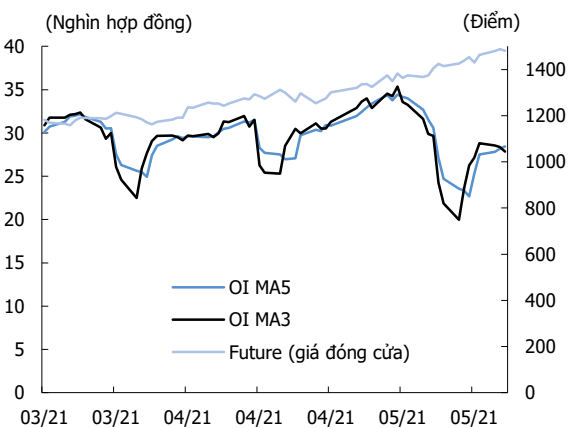
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



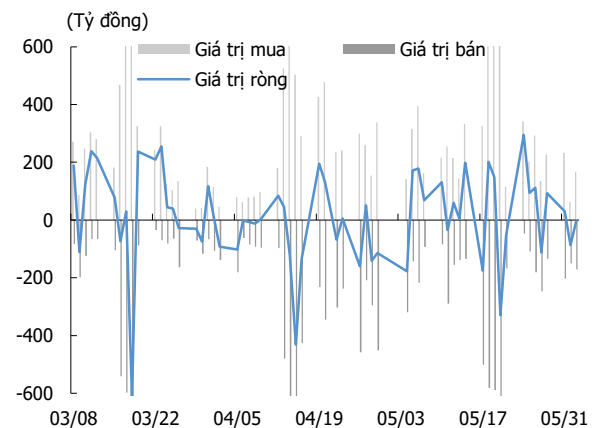
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	190,644	0.63	47,400	(1.3)	23.1	2.41	3,598	16.7	50,600	35,550
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	39,789	0.33	53,600	0.0	21.0	1.94	898	27.4	71,200	39,200
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	193,617	3.21	52,000	(1.1)	10.9	2.12	15,457	25.3	53,900	20,400
FPT	CTCP FPT	CNTT	77,590	5.14	85,500	(1.8)	20.8	4.63	2,655	49.0	88,500	37,913
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	167,279	0.69	87,400	4.4	22.2	3.31	816	2.4	96,000	63,300
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	54,188	3.14	34,000	(0.9)	11.0	2.20	5,643	17.4	35,000	13,879
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	241,538	11.01	54,000	(2.7)	13.3	3.66	30,851	28.8	56,300	15,123
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	22,073	1.10	39,500	(0.1)	18.5	2.65	3,260	30.7	40,200	20,952
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	107,752	5.36	38,500	0.8	10.7	2.10	19,370	22.7	38,850	13,226
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	124,164	3.60	105,700	(1.2)	82.5	7.68	2,121	32.9	115,500	48,900
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	65,990	3.55	138,800	1.7	15.3	3.82	873	49.0	150,000	71,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	150,794	4.35	139,400	2.7	33.3	4.74	2,361	7.8	144,800	52,602
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	37,530	1.24	77,100	1.7	28.6	7.05	3,870	2.8	78,000	17,038
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	68,658	0.74	55,200	0.9	18.9	2.93	2,385	16.3	59,600	41,000
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	22,850	1.51	100,500	0.0	20.2	3.97	495	49.0	104,900	49,800
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	27,868	0.46	11,900	(1.7)	11.5	0.97	14,805	3.2	15,200	8,660
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	17,307	0.65	56,000	(1.8)	8.1	1.46	700	49.0	61,000	29,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	12,281	0.36	19,900	1.5	17.6	1.55	3,260	8.5	25,300	13,000
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	29,710	1.48	46,000	5.3	16.6	2.61	13,126	46.3	46,000	13,250
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	58,078	4.57	32,200	(0.6)	21.5	1.95	38,564	11.8	33,900	9,900
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	185,059	9.97	52,800	(0.6)	13.0	2.36	13,532	22.5	54,300	17,500
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	8,646	0.38	22,200	1.6	8.7	1.53	6,138	10.7	27,400	17,750
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	39,866	1.91	37,200	(1.6)	9.8	2.14	5,720	29.8	38,600	15,796
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	393,141	3.58	106,000	2.2	18.6	3.90	1,819	23.3	108,500	75,100
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	343,425	4.29	104,400	0.4	13.3	3.77	3,780	22.6	112,400	70,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	397,436	5.96	117,500	(2.1)	54.0	4.93	2,083	14.3	145,900	79,900
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	57,736	2.39	106,600	0.4	30.1	3.82	520	18.6	138,500	94,300
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	186,842	7.74	89,400	(0.6)	19.1	5.96	3,775	54.9	117,200	86,100
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	172,323	9.28	70,200	1.3	15.2	3.08	16,429	15.4	70,300	19,400
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	68,397	1.37	30,100	(2.0)	25.6	2.27	6,141	29.8	38,300	24,800

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.